TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:194/2024/DS-PT
Ngày 24 tháng 8 năm 2024
V/v: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng và bà Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Mỹ Duyên **-** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024; tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2024/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024, của Toà án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 228/2024/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1983; cư trú: Tổ A, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 và Bà Dương Thị Thanh H, sinh năm: 1989; cùng cư trú: Số A, tổ D, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; cư trú: Tổ A, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người kháng cáo: Nguyễn Văn T và Dương Thị Thanh H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2023, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Trần Văn N trình bày: Ngày 04/9/2020 ông N và vợ bà Nguyễn Thị L có cho ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H vay số tiền 260.000.000 đồng, thời gian vay là 02 năm, lãi suất

thỏa thuận là 2%/tháng, hai bên có làm biên nhận ngày 04/9/2020. Sau khi nhận tiền ông T và bà H trả được số tiền lãi là 15.000.000 đồng và không trả vốn; ông N nhiều lần yêu cầu ông T, bà H trả nợ nhưng ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ. Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả cho vợ chồng ông số tiền 260.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 9/2020 đến ngày giải quyết xong vụ án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 2%/tháng.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/3/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H trình bày: Xác nhận có vay tiền của ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị L, sau khi cộng lãi và vốn nhiều lần thành số tiền 260.000.000 đồng và ông T bà H có ký tên vào giấy nhận nợ ngày 04/9/2020 với số tiền nợ là 260.000.000 đồng, sau khi ký giấy nhận nợ có trả tiền lãi cho ông N, bà L nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu. Hiện nay hoàn cảnh gia đình ông đang gặp khó khăn, trước yêu cầu khởi kiện của ông N thì vợ chồng ông đồng ý trả cho vợ chồng ông N số tiền 260.000.000 đồng nhưng xin trả dài hạn mỗi tháng 1.000.000 đồng và xin bỏ phần lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/3/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn N, bà yêu cầu vợ chồng ông T, bà H trả cho vợ chồng bà số tiền 260.000.000 đồng và tính lãi 2%/tháng từ tháng 9/2020 đến ngày giải quyết xong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/DS-ST ngày 14/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành đã xử:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị L số tiền vốn gốc là 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 174.904.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H phải chịu 21.396.000 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn N được nhận lại số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004555 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 27/5/2024, bị đơn kháng cáo, cho rằng chỉ nợ 60.000.000đ tiền thua độ bóng đá, thua đề, chứ không mượn tiền mặt, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, xác định không cung cấp chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn, người liên quan số nợ gốc 260.000.000đ và giảm tiền lãi lại còn 100.000.000đ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn, công nhận thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông T, bà H kháng cáo hợp lệ, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án: Căn cứ vào biên nhận ngày 04/9/2020 có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H có vay của ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị L số tiền 260.000.000đồng, thỏa thuận thời gian vay là 02 năm, lãi suất 2%/tháng, mục đích vay để cố ruộng đất, tại biên bản hòa giải ngày 21/3/2024, ông T, bà H thừa nhận và có ký tên vào biên nhận nợ ngày 04/9/2020, đây được xem là tình tiết sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người liên quan thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án như sau:

Ông T, bà H đồng ý trả cho ông N, bà L số tiền nợ gốc 260.000.000đ và tiền lãi 100.000.000đ; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm công nhận thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H phải chịu 18.000.000đ, hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 296, Điều 300 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn T, Dương Thị Thanh H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2024/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị L số tiền vốn gốc là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 100.000.000 đồng; tổng cộng tiền vốn và tiền lãi: 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H phải chịu 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Ông Trần Văn N được nhận lại số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004555 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyễn Văn T, bà Dương Thị Thanh H không phải chịu, ông T, bà H được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0001551 ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)

- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đương sự " Để thi hành"
- *Lưu: HS.*

Nguyễn Văn Sơn